

KINH TẾ - CHÍNH TRỊ

TRUNG QUỐC 10 NĂM ĐẦU THẾ KỶ XXI: PHÁT TRIỂN VÀ HỢP TÁC

CỐC NGUYỄN DƯƠNG*

Kế hoạch phát triển kinh tế xã hội kế hoạch 5 năm lần thứ X của Trung Quốc (2001-2005) đã kết thúc. Tỷ lệ tăng trưởng GDP bình quân hàng năm trong thời gian “kế hoạch 5 năm lần thứ X” là 8,8%, cao hơn so với mục tiêu kế hoạch đề ra là 7,0%, cũng cao hơn so với “kế hoạch 5 năm lần thứ IX” đạt 8,2%, mục tiêu đề ra là GDP gấp đôi năm 2000 sẽ được thực hiện trước thời hạn. Năm 2005, tỷ lệ tăng trưởng GDP của Trung Quốc là 9,4%, tổng giá trị GDP vượt qua 1500 tỉ USD. Theo số liệu, năm 2003 GDP bình quân đầu người đã đạt mức đột phá là 1000 USD, năm 2004 là 1200 USD. Thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ X, bất kể là tỷ lệ tăng trưởng GDP hay là tỷ lệ tăng trưởng GDP bình quân đầu người đều cao hơn nhiều so với tỷ lệ tăng trưởng bình quân trên thế giới. Một trong những nguyên nhân quan trọng là Trung Quốc đã mở rộng hơn phạm vi mở cửa với nước ngoài, từ năm 2001 đến năm 2004, tổng kim ngạch ngoại thương tăng từ 509,7 tỉ USD lên 1154,8 tỉ USD, chiếm tỷ trọng xuất khẩu trên thế giới từ 2,9% tăng lên 5,8%. Tổng kim ngạch

ngoại thương năm 2005 sẽ đạt mức đột phá là 1400 tỉ USD, giữ vững vị trí thứ 3 trên thế giới, chỉ sau Mỹ và Đức, mức chênh lệch quy mô mậu dịch với Mỹ giảm từ 2,32 lần năm 2003 xuống 1,98 lần năm 2004. Trung Quốc không những là nước xuất khẩu lớn mà còn là nước nhập khẩu lớn, từ tháng 12 năm 2001 đến tháng 9 năm 2005, tổng kim ngạch hàng hoá nhập khẩu của Trung Quốc là 1769,8 tỉ USD, hàng hoá nhập khẩu hàng năm khoảng 500 tỉ USD, tạo ra khoảng 10 triệu việc làm cho các nước và khu vực liên quan. Bắt đầu từ năm 2005, Trung Quốc bước vào thời kỳ hậu quá độ gia nhập WTO, theo cam kết, tổng mức thuế suất trung bình Trung Quốc giảm từ 10,4% năm 2004 xuống 9,9% năm 2005, trong đó thuế suất trung bình hàng công nghiệp giảm từ 9,9% xuống 9,0%, hàng nông nghiệp giảm từ 15,6% xuống 15,3%. Đồng thời, xoá bỏ các biện pháp phi thuế quan, bao gồm hạn ngạch nhập khẩu, giấy phép nhập khẩu.vv., tạo ra càng nhiều cơ hội cho các nước trên thế giới tiến vào thị

* GS. Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính trị thế giới- Viện Khoa học xã hội Trung Quốc.

trường Trung Quốc, kim ngạch nhập khẩu năm 2005 sẽ vượt qua 600 tỉ USD. Mặc dù Trung Quốc xuất siêu mậu dịch với các nước Mỹ, Âu, nhưng nhập siêu với khu vực châu Á, năm 2004, mười bạn hàng nhập siêu lớn nhất của Trung Quốc, khu vực châu Á chiếm tới 6, tổng kim ngạch nhập siêu là 127 tỉ USD. Hai năm gần đây, đầu tư trực tiếp nước ngoài tại Trung Quốc mỗi năm khoảng 60 tỉ USD, doanh nghiệp các nước đầu tư tại Trung Quốc đều thu được kết quả tốt.

Sự phát triển của Trung Quốc không những biểu hiện ở chỉ tiêu phát triển kinh tế, mà còn biểu hiện ở chỉ tiêu phát triển xã hội, đặc biệt là mức sống nhân dân nâng cao rõ rệt, xây dựng cơ sở hạ tầng, sự nghiệp giáo dục, khoa học kỹ thuật phát triển nhanh chóng. Nhưng phân tích từ kết quả thực hiện mục tiêu hoạch định tổng thể kế hoạch 5 năm lần thứ X, có một số mục tiêu được thực hiện trước thời hạn, có một số mục tiêu lại không thể thực hiện theo dự tính. Mục tiêu tổng thể kế hoạch 5 năm lần thứ X chia làm 5 loại lớn, cụ thể bao gồm 26 chỉ tiêu, thực hiện trước và đúng thời hạn có 20 chỉ tiêu, không đúng thời hạn là 6 chỉ tiêu.

Phát triển kinh tế - xã hội quốc dân Trung Quốc trong 5 năm qua đã giành được hàng loạt những tiến triển quan trọng, tạo cơ sở tốt đẹp thực hiện quy hoạch phát triển kinh tế xã hội năm 2006 - 2010. Quy hoạch 5 năm lần thứ XI có 3 chỉ tiêu kinh tế chủ yếu: *một là*, trên cơ sở ưu hoá cơ cấu, nâng cao hiệu quả và giảm tiêu hao năng lượng, đến năm 2010 GDP bình quân đầu người tăng gấp đôi năm 2000. Trong 5 năm tới, tỉ lệ tăng trưởng GDP bình quân năm chỉ cần đạt khoảng 7,5%, GDP bình

quân đầu người tăng gấp đôi là có thể thực hiện được. *Hai là*, tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP năm 2010 giảm khoảng 20% so với năm 2000, có nghĩa là 5 năm tới, tỉ lệ tiết kiệm năng lượng bình quân hàng năm đạt 4,4%. *Ba là*, tiếp tục đẩy nhanh bước mở cửa với nước ngoài, thời gian 5 năm tổng kim ngạch hàng hoá nhập khẩu vượt 3000 tỉ USD, quy mô đầu tư tài sản cố định vượt 4000 tỉ USD, như vậy, sự phát triển của Trung Quốc 5 năm tới sẽ phát huy tác dụng lôi kéo sự tăng trưởng kinh tế toàn cầu và nền kinh tế các nước xung quanh.

Hiện nay kinh tế Trung Quốc còn tồn tại các vấn đề chủ yếu dưới đây:

1. Một số ngành xuất hiện hiện tượng dư thừa năng lực sản xuất.
2. Mất cân bằng tỉ lệ giữa đầu tư và tiêu dùng.
3. Chênh lệch phân phối thu nhập tiếp tục mở rộng.
4. Tiềm ẩn sức ép giảm phát.
5. Tỉ lệ tiết kiệm tăng và tỉ lệ cho vay giảm.
6. Thiếu công nhân kỹ thuật.
7. Hạn chế năng lượng càng lớn.
8. Mất cân bằng ngoại thương.

Kinh tế Trung Quốc tăng trưởng bền vững, về lâu dài vẫn dựa vào đầu tư và xuất khẩu lôi kéo, mà nhu cầu bên trong là không đủ. Ngoại thương là cầu nối liên kết giữa sản nghiệp trong nước và thị trường quốc tế, không thể thiếu trong phát triển kinh tế quốc dân Trung Quốc: *một là*, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và điều chỉnh cơ cấu kinh tế; *hai là*, mở rộng cơ hội việc làm xã hội; *ba là*, tăng cường sức mạnh tài chính nhà nước; *bốn là*, tăng lượng dự trữ ngoại tệ, nâng cao khả năng chống rủi ro bên ngoài. Đồng

thời, ngoại thương Trung Quốc phát triển nhanh chóng bền vững sẽ thúc đẩy tăng trưởng mậu dịch toàn cầu và góp phần phát triển kinh tế thế giới. Tuy nhiên, ngoại thương Trung Quốc gặp phải nhiều thách thức bên trong và bên ngoài: *một là*, phương thức tăng trưởng ngoại thương còn chờ thay đổi. Đầu vào của sản phẩm xuất khẩu (nghiên cứu khai thác, thiết kế v.v...) và đầu ra (thương hiệu, dịch vụ v.v...) đều nằm trong tay thương gia nước ngoài, còn doanh nghiệp Trung Quốc thiếu kỹ thuật hạt nhân có bản quyền trí tuệ, chủ yếu làm công việc lắp ráp và lưu thông hàng hoá.vv.thể hiện rõ “*ưu thế nhất thời*” giá trị phụ gia hai đầu cao ở giữa thấp. *Hai là*, doanh nghiệp đầu tư nước ngoài là chủ lực của tăng trưởng xuất nhập khẩu, mạng lưới tiêu thụ sản phẩm đa phần nằm trong tay thương gia nước ngoài, xuất khẩu giành được lợi ích không cao. *Ba là*, rất nhiều hàng xuất khẩu là hàng tốt giá rẻ nhưng thiếu thương hiệu, sản phẩm xuất khẩu có thương hiệu độc lập chiếm không tới 10%. *Bốn là*, cơ cấu sản phẩm xuất khẩu cần được cải thiện hơn nữa, nhất là mức xuất khẩu thương mại dịch vụ không lớn. Năm 2004, tổng kim ngạch xuất khẩu thương mại dịch vụ thế giới là 2100 tỉ USD, trong đó Trung Quốc là 58,9 tỉ USD, chỉ chiếm 2,8% thị phần thương mại dịch vụ toàn cầu.

Từ khi cải cách mở cửa, thu nhập từ ngoại thương của Trung Quốc (xuất nhập khẩu chiếm tỉ trọng GDP) ngày càng cao, hiện nay đã vượt qua 70%, thu nhập từ xuất khẩu(xuất khẩu chiếm tỉ trọng trong GDP) đạt gần 40%, hai chỉ tiêu này đều cao hơn nhiều so với các nước phát triển Mỹ, Nhật và châu

Âu.vv..do xuất khẩu thúc đẩy kinh tế với thị trường quốc tế ràng buộc nhau, những biến động nhỏ của thị trường quốc tế, dưới tác dụng mở rộng hiệu ứng, đều có khả năng hình thành sóng lớn tác động vào kinh tế. Vì vậy thu nhập của ngoại thương quá cao đang thu hút ngày càng nhiều sự quan tâm. Nhưng Trung Quốc là nước đang phát triển, ngoại thương đương nhiên là động cơ mạnh mẽ tăng trưởng kinh tế, trên thực tế Trung Quốc so với một số quốc gia xung quanh, thu nhập từ ngoại thương, thu nhập từ xuất khẩu, không phải là cao nhất, năm 2004, xuất khẩu hàng hoá của Xingapore là 168% GDP, ngoại thương Hàn Quốc chiếm 70% GDP trở lên, ngoại thương trong phát triển kinh tế các nước Đông Nam Á cũng đóng “vai trò chủ đạo tuyệt đối”. Sự tăng trưởng nhanh chóng của ngoại thương Trung Quốc, có hoàn cảnh đặc biệt, do cải cách mở cửa làm giải phóng ưu thế sức lao động của Trung Quốc, tiền công lao động Trung Quốc bằng 1/40 của Mỹ, bằng 1/7 hoặc 1/8 một số quốc gia chủ yếu ở châu Á, vì thế bộ phận sản xuất chế tạo tự nhiên chuyển dịch từ các quốc gia và khu vực xung quanh sang Trung Quốc, xuất siêu mậu dịch lớn mà các quốc gia này có được từ Mỹ cũng chuyển sang Trung Quốc, làm cho ngoại thương Trung Quốc có hai đặc điểm nổi bật: *một là*, xuất khẩu mậu dịch gia công tăng trưởng nhanh chóng. *Hai là*, xuất khẩu do doanh nghiệp vốn nước ngoài thúc đẩy cũng tăng trưởng nhanh chóng. Trung Quốc với “*hiệu ứng chuyển dịch*” mậu dịch gia công, công thêm gánh nặng xuất siêu mậu dịch với Mỹ và EU, đã dẫn đến tranh chấp thương mại, gây ra cho chính sách “*hướng về xuất khẩu*” gặp phải sự

trở buộc từ thị trường một số nước, đặc biệt là các nước Âu, Mỹ với cái cơ bảo hộ thị trường và bảo hộ việc làm, sử dụng biện pháp trợ cấp thương mại, liên tục tạo ra các rào cản mậu dịch và các loại trở ngại kỹ thuật, tiến hành chống bán phá giá với các sản phẩm xuất khẩu của Trung Quốc. Năm 2004, theo thống kê, nước ngoài tiến hành điều tra đặc biệt và biện pháp bảo đảm chống bán phá giá, chống trợ cấp là 59 vụ, năm 2005, số lượng vụ chống bán phá giá toàn cầu giảm, nhưng Trung Quốc vẫn là quốc gia gặp phải nhiều nhất. Nhưng do Trung Quốc có tài nguyên sức lao động phong phú, trong thời gian ngắn sẽ không mất "ưu thế nhất thời", địa vị thấp trong phân công quốc tế khó có sự thay đổi một cách cơ bản, bảo hộ mậu dịch với Trung Quốc sẽ tăng nhiều hơn nữa, vì vậy nhiệm vụ đối phó với tranh chấp mậu dịch là vô cùng khó khăn.

Trước tình thế mới nhiều tranh chấp mậu dịch phát sinh, *trước hết*, Trung Quốc cần dành nhiều công sức đẩy mạnh khả năng sáng tạo độc lập, xây dựng thương hiệu và khả năng tập hợp nguồn lực, để ngành chế tạo truyền thống từng bước từ điểm thấp trong chuỗi xích ngành nghề toàn cầu dịch chuyển lên điểm giữa, và bước lên điểm cao, nói cách khác, phải từ phương thức nhận gia công hoặc nhận chế tạo tầng thấp "OEM" (Original Equipment Manufacturing), chuyển sang tự thiết kế tầng cao "ODM" (Original Design Manufacturing), rồi đến tạo sản phẩm thương hiệu của mình "OBM" (Original Brand Manufacturing), từng bước mở rộng xuất khẩu sản phẩm có bản quyền trí tuệ, có thương hiệu độc lập, đồng thời khống chế xuất khẩu những sản phẩm tiêu hao năng lượng, ô

niêm cao. *Sau đó*, đối với việc nước ngoài chống bán phá giá, Trung Quốc phải có lý trí sáng suốt, nếu là vấn đề của Trung Quốc, Trung Quốc phải sửa chữa, tự kiểm điểm, không phải vấn đề của Trung Quốc, Trung Quốc phải tích cực bảo vệ, thông qua đàm phán và cơ chế tranh chấp, giải quyết vấn đề. Hiện nay, tăng cường nhập khẩu là con đường cơ bản đối phó với chống bán phá giá, sản phẩm nhập khẩu chủ yếu là thiết bị, kỹ thuật và tài nguyên trong nước không có, để từng bước cải thiện địa vị của Trung Quốc trong chuỗi xích ngành nghề toàn cầu. Hơn nữa, Trung Quốc cần thay đổi phương thức tăng trưởng kinh tế, coi trọng sức kéo của nhu cầu trong nước với kinh tế. Là nước lớn, sự tăng trưởng kinh tế Trung Quốc mấu chốt là dựa vào nhu cầu trong nước, chỉ dựa vào đầu tư và xuất khẩu không thể duy trì lâu dài, đồng thời mở rộng nhu cầu trong nước có lợi đối với việc tiêu hoá năng lực sản xuất dư thừa, giảm áp lực xuất khẩu và áp lực tăng giá quá nhanh của đồng Nhân dân tệ. Chỉ khi làm nhịp nhàng giữa đầu tư, xuất khẩu, nhu cầu trong nước, thì mới có thể sinh ra sức mạnh tổng hợp phát triển kinh tế bền vững. Nếu khoảng cách chênh lệch giữa đầu tư và tiêu thụ ngày càng tăng lên, không xuất hiện nhu cầu tiêu thụ, vậy thì đầu tư tăng nhanh không thể đem lại tốc độ tăng trưởng nhanh hơn, mà chỉ làm tăng thêm mâu thuẫn giữa cung và cầu. Hiện tại, Trung Quốc đang trong giai đoạn phát triển kích thích nhu cầu tiêu dùng dân cư, tỉ lệ tiết kiệm quốc dân tương đối cao, tiềm năng thị trường trong nước rất lớn, điều này tạo khả năng cho nhu cầu trong nước kích thích phát triển kinh tế và khai thác tiềm lực của chính bản

thân Trung Quốc. Trung Quốc là nước có 1,3 tỉ người, đang trong giai đoạn công nghiệp hoá, đô thị hoá phát triển nhanh chóng, tiềm lực thị trường rất lớn. Năm 2004, mức tiêu thụ tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng xã hội Trung Quốc là gần 2000 tỉ USD, năm 2005, tỉ lệ tăng trưởng tiêu dùng trong nước là 13%. Cùng với sự phát triển nhanh chóng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người không ngừng nâng cao, đặc biệt là sự phát triển của nông thôn và khu vực miền Trung, miền Tây, quy mô thị trường trong nước Trung Quốc sẽ lớn hơn nữa. Do vậy, sử dụng biện pháp kích cầu trong nước để thúc đẩy kinh tế tăng trưởng là phương châm chiến lược lâu dài sau này của Trung Quốc.

ASEAN nằm gần kề Trung Quốc, tính bổ sung cho nhau trong quan hệ mậu dịch song phương rất mạnh. Năm 2004, tổng kim ngạch mậu dịch giữa Trung Quốc và ASEAN là 105,9 tỉ USD, hoàn thành trước một năm mục tiêu kim ngạch mậu dịch song phương 100 tỉ USD. Hiện nay, ASEAN đã trở thành bạn hàng mậu dịch lớn thứ 4 của Trung Quốc, chiếm tỉ trọng 11,2% trong kim ngạch nhập khẩu của Trung Quốc. Bắt đầu từ tháng 7 năm 2006, Trung Quốc và ASEAN sẽ giảm mạnh thuế quan, và thực hiện thuế suất bằng không vào năm 2010. Theo tính toán tương đối chủ quan, đến năm 2010 kim ngạch mậu dịch giữa Trung Quốc và ASEAN vượt qua 200 tỉ USD. ASEAN không những là nguồn nhập khẩu quan trọng của Trung Quốc, mà còn là một trong những khu vực trọng điểm đầu tư của các doanh nghiệp Trung Quốc ra nước ngoài. Cho đến cuối năm 2004, đầu tư trực tiếp Trung Quốc tại ASEAN trừ những hoạt động tiền tệ là 0,96 tỉ USD. Sáu tháng

đầu năm 2005, đầu tư Trung Quốc vào ASEAN đạt 5,841 triệu USD, tăng 151% so với cùng kỳ năm trước. Tính đến tháng 8 năm 2005, Trung Quốc thu hút vốn nước ngoài từ ASEAN là 37,3 tỉ USD, 8 tháng đầu năm nay, Trung Quốc thu hút vốn từ ASEAN khoảng 1,9 tỉ USD, tăng 1,2 % so với cùng kỳ năm trước.

Hiện nay, hợp tác đầu tư giữa Trung Quốc và các quốc gia ASEAN còn xa mới tương xứng với tiềm năng mỗi bên. Từ phía Trung Quốc mà nói, quy mô đầu tư các doanh nghiệp Trung Quốc tại các nước ASEAN không lớn, sức cạnh tranh yếu, thiếu thương hiệu độc lập, nhất là cơ chế trợ giúp và bảo đảm cho các doanh nghiệp đầu tư tại ASEAN chưa hoàn thiện, việc xây dựng pháp chế liên quan vẫn trì trệ, vv.. Từ phía ASEAN mà nói, chính sách đầu tư của một số quốc gia hay thay đổi, tính minh bạch không cao, hạn chế đối với dự án đầu tư của nước ngoài, thể chế quản lý ngoại tệ chặt chẽ, vv... Tuy nhiên, theo đà nhanh chóng xây dựng khu mậu dịch tự do Trung Quốc - ASEAN, hai bên đều áp dụng các biện pháp hoàn thiện hơn nữa chính sách đầu tư, đầu tư của các doanh nghiệp Trung Quốc ở các quốc gia ASEAN chắc chắn sẽ tăng mạnh. Hợp tác giữa Trung Quốc và ASEAN không những thể hiện trên phương diện kinh tế mậu dịch, mà còn thể hiện ở chỗ Trung Quốc nhất quán ủng hộ ASEAN phát huy tác dụng chủ đạo trong tiến trình nhất thể hoá Đông Á, đúng như ngoại trưởng Singapore Dương Văn Vinh đã nói: "Hãy để ASEAN vào vị trí ghế lái (địa vị khống chế), sẽ khiến cho tất cả mọi người đều yên tâm, bởi vì chúng tôi là người lái xe an toàn".

Người dịch: TRỊNH QUỐC HÙNG

Hiệu đính: HOÀNG THẾ ANH